

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2312/2007/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 07 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước và Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 112/2006/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước và Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 194/HĐND-TH ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại địa phương;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2048/STC-CSVG ngày 22 tháng 10 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giao Sở Tài chính phối hợp cơ quan liên quan có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra trong việc thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính,
đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu
của Nhà nước trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2312/2007/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Nhà, đất thuộc trụ sở làm việc và các công trình xây dựng khác gắn liền với đất;
- Phương tiện giao thông vận tải, máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác.

2. Việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia; tài sản sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh quốc gia; tài sản dự trữ quốc gia; tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; tài nguyên thiên nhiên và đất đai khác thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập) được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 3. Nội dung phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước

1. Phân cấp về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, xử lý tài sản nhà nước:

- Đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;
- Quyết định đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm tài sản nhà nước;

- Quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước;
- Quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản nhà nước;
- Quyết định thanh lý tài sản nhà nước.

2. Phân cấp về thẩm quyền xác lập quyền sở hữu của nhà nước đối với tài sản:

- Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu tài sản của nhà nước;
- Thẩm quyền lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước;
- Phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi liên quan đến việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Những tài sản phải đăng ký quyền quản lý, sử dụng bao gồm:

- Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- Xe ô tô các loại;
- Các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước giao trực tiếp quản lý, sử dụng những tài sản quy định tại khoản 1 Điều này phải đăng ký quyền quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại Sở Tài chính. Trường hợp phát hiện đơn vị không thực hiện đăng ký, cơ quan Tài chính được phép ngừng cấp kinh phí phục vụ hoạt động của những tài sản phải đăng ký nhưng không đăng ký; đồng thời thực hiện chế độ xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Đối với những tài sản cố định khác không thuộc phạm vi qui định tại khoản 1 Điều này thì cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập phải lập Thẻ tài sản cố định để theo dõi, hạch toán và thực hiện chế độ quản lý tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm tài sản nhà nước

1. Đối với tài sản là nhà, công trình kiến trúc, tài sản khác gắn liền với đất: thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp, ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư

xây dựng đối với các dự án do tỉnh quản lý và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối với tài sản là phương tiện giao thông vận tải, máy móc, trang thiết bị làm việc và tài sản khác: căn cứ nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức quy định, nhu cầu cần thiết phục vụ hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; thẩm quyền quyết định mua sắm, sửa chữa được quy định như sau:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính:

- Mua sắm phương tiện giao thông vận tải;
- Mua sắm các tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc cùng một loại tài sản với số lượng lớn có tổng giá trị từ 500 triệu đồng trở lên;
- Sửa chữa tài sản từ 300 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản cho đơn vị mình và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi mình quản lý sau khi có ý kiến của Sở Tài chính:

- Mua sắm các tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc cùng một loại tài sản với số lượng có tổng giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng (trừ nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền trên đất, phương tiện giao thông vận tải);
- Sửa chữa tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm tài sản cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi mình quản lý trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài chính Kế hoạch:

- Mua sắm các tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc cùng một loại tài sản với số lượng có tổng giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng (trừ nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền trên đất, phương tiện giao thông vận tải);
- Sửa chữa tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

d) Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các ngành cấp tỉnh, cấp huyện tự quyết định:

- Mua sắm các tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc cùng một loại tài sản với số lượng có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng (trừ nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền trên đất, phương tiện giao thông vận tải);

- Sửa chữa tài sản có giá trị dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi mình quản lý:

- Mua sắm các tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc cùng một loại tài sản với số lượng có tổng giá trị dưới 100 triệu đồng (trừ nhà cửa, vật kiến trúc gắn liền trên đất, phương tiện giao thông vận tải);

- Sửa chữa tài sản có giá trị dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Đối với tài sản mua sắm từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập: thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 7 của Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước về mua sắm tài sản nhà nước.

Điều 6. Thẩm quyền thu hồi tài sản nhà nước

Tài sản nhà nước bị thu hồi trong các trường hợp quy định tại điểm 6.1, Phần II, Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính và thẩm quyền thu hồi tài sản quy định như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính:

- Thu hồi đối với tài sản là trụ sở làm việc, công trình kiến trúc và tài sản gắn liền trên đất;

- Thu hồi đối với tài sản là phương tiện giao thông vận tải và tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với các tài sản nhà nước còn lại khác của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được phân cấp như sau:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định:

Thu hồi đối với tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý theo phương án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

Thu hồi đối với tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài chính Kế hoạch.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định:

Thu hồi đối với tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp xã quản lý.

3. Nội dung, trình tự, thủ tục thu hồi tài sản được thực hiện theo quy định tại điểm 6.2, Phần II của Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Điều 7. Thảm quyền điều chuyển tài sản

Việc điều chuyển tài sản phải trên cơ sở đề nghị của đơn vị có tài sản điều chuyển, đơn vị tiếp nhận tài sản, ý kiến của cơ quan chủ quản, cơ quan chức năng có liên quan. Phân cấp về thảm quyền quyết định điều chuyển tài sản như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính:

- Điều chuyển đối với tài sản là trụ sở làm việc, công trình kiến trúc và tài sản khác gắn liền trên đất;

- Điều chuyển đối với phương tiện giao thông vận tải và tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với các tài sản nhà nước còn lại khác của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; được phân cấp như sau:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định:

Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quản lý; giữa các huyện, thành phố; giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh với cấp huyện theo phương án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định:

Điều chuyển tài sản giữa các đơn vị trong phạm vi mình quản lý, sau khi có ý kiến của Sở Tài chính.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

Điều chuyển tài sản giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện; giữa các xã, phường, thị trấn; giữa các cơ quan hành chính, đơn vị

sự nghiệp công lập cấp huyện với cấp xã quản lý trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài chính Kế hoạch.

3. Trình tự, thủ tục điều chuyển tài sản nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm 7.3, 7.4, 7.5, Phần II của Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Điều 8. Thẩm quyền bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính:

- Bán, chuyển đổi hình thức sở hữu đối với tài sản là trụ sở làm việc, công trình kiến trúc và tài sản khác gắn liền trên đất;

- Bán, chuyển đổi hình thức sở hữu đối với tài sản là phương tiện giao thông vận tải và tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với tài sản nhà nước còn lại khác của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; được phân cấp như sau:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý theo phương án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản nhà nước các đơn vị thuộc mình quản lý sau khi có ý kiến của Sở Tài chính.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài chính Kế hoạch.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp xã quản lý sau khi có ý kiến của Phòng Tài chính Kế hoạch.

đ) Đối với tài sản mua sắm từ nguồn vốn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 3, Điều 7 của Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ: việc bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định theo thẩm quyền.

3. Trình tự, thủ tục bán, chuyển nhượng tài sản nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 9, Phần II của Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Điều 9. Thanh lý tài sản nhà nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính:

- Thanh lý đối với tài sản là trụ sở làm việc, công trình kiến trúc và tài sản khác gắn liền trên đất;

- Thanh lý đối với tài sản là phương tiện giao thông vận tải và tài sản có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Đối với các tài sản nhà nước còn lại khác phân cấp như sau:

a) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý theo phương án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quyết định thanh lý tài sản nhà nước các đơn vị thuộc mình quản lý sau khi có ý kiến của Sở Tài chính.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài chính Kế hoạch.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp xã quản lý sau khi có ý kiến của Phòng Tài chính Kế hoạch.

đ) Đối với tài sản mua sắm từ nguồn vốn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 3, Điều 7 của Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ: việc thanh lý tài sản do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định theo thẩm quyền.

3. Hồ sơ, trình tự thủ tục thanh lý tài sản nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 10, Phần II của Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Điều 10. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu tài sản của nhà nước

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm pháp luật bị tịch thu sung quỹ nhà nước:

- Thẩm quyền tịch thu sung quỹ đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- Thẩm quyền tịch thu sung quỹ nhà nước đối với tài sản của người bị kết án được thực hiện theo quy định của pháp luật về hình sự;
- Thẩm quyền tịch thu sung quỹ nhà nước đối với vật chứng vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

2. Đối với các tài sản khác:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định của pháp luật đối với:

- Bất động sản trên địa bàn được xác định là vô chủ hoặc không xác định được chủ sở hữu;
- Di sản không có người thừa kế theo di chúc, theo pháp luật hoặc có nhưng người đó không được quyền được hưởng di sản hoặc từ chối quyền hưởng di sản;
- Tài sản của các dự án sử dụng vốn ngoài nước do địa phương quản lý sau khi kết thúc hoạt động được chuyển giao cho nhà nước Việt Nam;
- Tài sản được chủ sở hữu chuyển quyền sở hữu dưới hình thức biếu, tặng cho, đóng góp, viện trợ và các hình thức chuyển giao khác theo quy định của pháp luật cho các tổ chức thuộc địa phương;
- Vật bị chôn giấu, chìm đắm, vật bị đánh rơi, bỏ quên được tìm thấy.

Điều 11. Thẩm quyền lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước

1. Thẩm quyền lập phương án xử lý tài sản:

Cơ quan đang quản lý hoặc được giao tạm quản lý tài sản có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2 dưới đây.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với:

- Tài sản quy định tại khoản 1, Điều 10 của Quy định này do cơ quan cấp tỉnh quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước;
- Tài sản quy định tại khoản 2, Điều 10 của Quy định này.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản quy định tại khoản 1, Điều 10 của Quy định này do các cơ quan thuộc cấp huyện quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước (nơi phát sinh tài sản).

Điều 12. Phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi liên quan đến việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước

- Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được xác lập sở hữu của nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án xử lý nộp toàn bộ vào ngân sách tỉnh (nếu tài sản do cấp tỉnh xử lý) hoặc ngân sách cấp huyện (nếu tài sản do cấp huyện xử lý), sau khi trừ đi các chi phí hợp lý có liên quan.

- Trường hợp xử lý tài sản không có nguồn thu hoặc số thu không đủ bù đắp chi phí, thì chi phí do ngân sách nhà nước chi trả; tài sản do cấp nào xử lý thì chi phí do ngân sách cấp đó chi trả.

- Trường hợp tài sản điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức của Nhà nước, thì chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản do cơ quan, đơn vị, tổ chức được tiếp nhận tài sản chi trả.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 13. Tổ chức thực hiện phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tổ chức thực hiện phân cấp quản lý tài sản nhà nước trong phạm vi toàn tỉnh theo Quy định này.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện phân cấp quản lý tài sản nhà nước trong phạm vi toàn tỉnh; Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện phân cấp quản lý tài sản và tình hình quản lý sử dụng tài sản nhà nước ở địa phương.

3. Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phân cấp quản lý tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo Quy định này.

4. Những quy định không nêu tại Quy định này thì được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý tài sản nhà nước.

2. Sử dụng tài sản nhà nước đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả.

3. Thực hiện kê khai đăng ký, báo cáo tài sản nhà nước theo đúng quy định hiện hành.

4. Công khai tiêu chuẩn, định mức, tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của cơ quan, đơn vị.

5. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Chi